

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày 25 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thuôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Anh Đào

2. Ông Ngô Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Mỹ Dung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Nở - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/HSST, ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Tải Tấn T, sinh năm 1980; tại huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tải Nh (đã chết) và bà Nhan Thị Sa D, sinh năm 1926; có vợ tên Nguyễn Thị Diễm Ph và 03 người con; tiền án: Không có; tiền sự: 01 tiền sự, bị Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi rủ rê, lôi kéo, tụ tập người khác để đánh bạc trái phép theo quyết định số 2930/QĐ-XPVPH, ngày 24/7/2019; nhân thân: Không tốt; bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 20/5/2020 đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Thái Minh T1, sinh năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp V, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

1/ Ông Trì Văn D, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Ông Đinh Thanh Nh, sinh năm 1996 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp R, xã A, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người bào chữa cho bị cáo Tài Tấn T: Ông Diệp Minh Trường – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 12/5/2020, ông Thái Minh T1 gọi điện thoại cho ông Trì Văn D hỏi có gà, trọng lượng 2,7kg không đem đến xã Lưu Nghiệp Anh để đá cá cược thắng thua bằng tiền, ông D trả lời là có và đồng ý đi. Lúc này, ông T1 hướng dẫn cho ông D đến vị trí sân gà mà ông T1 đã chọn và chuẩn bị sẵn để đá cá cược. Sau đó, ông T1 nhờ ông Trần Văn D1 gọi điện thoại hẹn giùm thêm một bên gà nữa để đá cá cược với gà của ông D, ông D1 đồng ý và gọi điện thoại cho bị cáo Tài Tấn T hỏi có gà, trọng lượng 2,7kg hay không đem đến xã Lưu Nghiệp Anh để đá, cá cược thắng thua bằng tiền, bị cáo T trả lời có và đồng ý đi, ông D1 hướng dẫn bị cáo T đến vị trí sân gà do ông T1 đã chọn và chuẩn bị sẵn để đá cá cược.

Sau đó, ông D1 đi công việc riêng không có vào địa điểm đá gà và không có hưởng lợi ích gì từ việc hẹn gà dùm cho T1. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày ông Đinh Thanh Nh điều khiển xe mô tô chở ông D ngồi sau ôm 01 con gà trống, bị cáo T tự điều khiển xe mô tô biển số: 84G1 - 333.65 và ôm 01 con gà trống đá đến vị trí sân gà như đã hẹn, khi đến gần vị trí sân gà thì gặp được ông T1. Sau đó, ông T1 dẫn cả hai người vào phần đất trống của ông Sơn Văn T, sinh năm: 1983 nơi cư trú: ấp Vàm, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh để tổ chức cho hai bên đá gà và cá cược với nhau.

Lúc này, ông T1 lấy một cái cân đồng hồ ra cho hai bên cân gà kết quả, cả hai con gà có cùng trọng lượng 2,7kg nên ông T1 đưa ra mức cá cược đá ăn đồng là 2.200.000 đồng, ai thắng sẽ đưa cho ông T1 150.000 đồng tiền huê hồng, ông D và bị cáo T đồng ý. Bên gà của bị cáo T thì một mình bị cáo T tham gia cá cược với số tiền 2.200.000 đồng, bên gà của ông D thì ông D tham gia cá cược 1.200.000 đồng, còn lại số tiền 1.000.000 đồng do một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) hùn cá cược với ông D. Sau khi thỏa thuận xong, ông T1 đưa cho mỗi bên 01 cặp cựa gà bằng kim loại và 02 cuộn băng keo để quấn cựa vào chân gà. Bên gà của ông D thì ông Nh ôm gà để ông D quấn cựa và thả gà, bên gà của bị cáo T do bị cáo T quấn cựa và thả gà. Khi gà đã quấn cựa xong chuẩn bị thả đá để phân định thắng thua thì Cơ quan Công an đến kiểm tra, phát hiện và mời về trụ sở để làm việc.

Qua quá trình điều tra, xác minh xét thấy bị cáo Tài Tấn T có 01 tiền sự bị Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi rủ rê, lôi kéo, tụ tập người khác để đánh bạc trái phép theo Quyết định số: 2930/QĐ-XPVPH, ngày 24/7/2019 với số tiền là 7.500.000 đồng và đã chấp hành xong vào ngày 27/7/2019 (chưa xóa tiền sự).

Bản cáo trạng số: 50/CT-VKSHS ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Tài Tấn T về tội “Đánh

bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây được gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa bị cáo Tãi Tấn T cho rằng cáo trạng truy tố đúng với hành vi của bị cáo, bị cáo không có ý kiến bổ sung gì về nội dung bản cáo trạng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Tãi Tấn T từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; về vật chứng 01 (một) cái cân đồng hồ, màu xanh - trắng, hiệu Nhon Hòa, chỉ số 05kg, đã qua sử dụng và 02 cặp cựa gà bằng kim loại của ông Thái Minh T1 đề nghị tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 2.200.000 đồng mà bị cáo sử dụng để đánh bạc thì đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Quan điểm của Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo cũng thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo T về tội đánh bạc, cũng như thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo T. Đồng thời, Vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; có người thân là người có công với cách mạng; là người dân tộc thiểu số sống tại địa bàn xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có trình độ học vấn thấp nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế. Từ đó, Vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức phạt thấp mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thái Minh T1 không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với bản tự khai, lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường thể hiện: Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 12/5/2020, tại ấp Vàm, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Tãi Tấn T đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền (dưới hình thức đá gà) với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Mặc dù, tổng số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng trước đó bị cáo đã có 01 tiền sự, bị Ủy ban nhân

dân huyện Trà Cú xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số: 2930/QĐ-XPVPH, ngày 24/7/2019 về hành vi rủ rê, lôi kéo, tụ tập người khác để đánh bạc trái phép với số tiền là 7.500.000 đồng đến ngày 12/5/2020 chưa được xóa tiền sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh và kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*” nên vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng; bị cáo là người có đầy đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; trước đó, bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú xử phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi rủ rê, lôi kéo, tụ tập người khác để đánh bạc trái phép đến nay chưa được xóa tiền sự nên bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì đam mê, sát phạt lẫn nhau nhằm mục đích thu lợi bất chính bị cáo vẫn bất chấp, điều này thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải dành cho bị cáo một mức án nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình; có cha là ông Tải Nh là người có công với cách mạng; là người dân tộc thiểu số sống tại địa bàn xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có trình độ học vấn thấp, thuộc thành phần lao động nghèo nên việc nhận thức pháp luật còn hạn chế đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để cho bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt, phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về vật chứng gồm: 01 (một) cái cân đồng hồ, màu xanh - trắng, hiệu Nhon Hòa, chỉ số 05kg, đã qua sử dụng và 02 cặp cựa gà bằng kim loại của ông Thái Minh T1 là công cụ quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 2.200.000 đồng mà bị cáo T sử dụng để đánh bạc hiện Chi cục thi hành án dân sự đang quản lý thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Xét quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Quan điểm của Vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tãi Tấn T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 106, Điều 326, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Tãi Tấn T 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái cân đồng hồ, màu xanh - trắng, hiệu Nhơn Hòa, chỉ số 05kg, đã qua sử dụng và 02 cặp cựa gà bằng kim loại. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000976 ngày 16/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú mà bị cáo T sử dụng để đánh bạc.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Tãi Tấn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,

7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Công an huyện Trà Cú;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA,VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thuôn

